

Số: 27 /2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 11 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư
phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến,
tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định hỗ trợ thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết
kiệm nước;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều Luật
Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của
Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội
đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 242/TTr-SNN ngày 15 tháng 10 năm 2019,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN & PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KTN(Hà).

5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng



Đắk Nông, ngày tháng 11 năm 2019

QUY ĐỊNH

Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2019/QĐ-UBND ngày 11 /11/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình

1. Công trình triển khai xây dựng thực hiện trình tự đi từ dưới lên trên, cụ thể đi từ cấp xã lên cấp huyện, cấp tỉnh. Danh mục công trình hỗ trợ đầu tư được lập phải phù hợp quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ về quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Công trình triển khai xây dựng phải phù hợp với định hướng, cơ cấu cây trồng của từng địa phương, tránh trường hợp đầu tư không đúng mục đích, không mang lại hiệu quả.

3. Ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình nằm trong vùng khó khăn về nguồn nước tưới, các huyện nghèo được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 3. Quy trình tổ chức triển khai thực hiện

1. Quy trình lập, phê duyệt kế hoạch

a) Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên tổ chức thủy lợi cơ sở căn cứ nhu cầu thực tế đăng ký công trình đề nghị hỗ trợ đầu tư gửi UBND cấp xã.

b) UBND cấp xã tổng hợp kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã gửi UBND cấp huyện trước ngày 30 tháng 5 hàng năm.

c) UBND cấp huyện tổng hợp danh mục, có sắp xếp danh mục công trình theo thứ tự ưu tiên gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 20 tháng 6 hàng năm để tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí.

d) Hàng năm, trên cơ sở nguồn vốn Trung ương giao, ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác và danh mục đề xuất của Sở, Ban, ngành có liên quan, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét bố trí nguồn kinh phí cho các địa phương thực hiện.

2. Quyết định đầu tư và tổ chức thực hiện

a) UBND cấp xã là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt dự toán công trình. Trường hợp diện tích phục vụ cho 02 xã trở lên thì xã có diện tích phục vụ lớn hơn sẽ đại diện cấp quyết định đầu tư và phê duyệt dự toán công trình.

b) Cơ quan thẩm định:

- Đối với công trình có thiết kế mẫu do UBND tỉnh ban hành: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định;

- Đối với công trình không có thiết kế mẫu: UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ định cơ quan chuyên môn thuộc huyện tổ chức thẩm định đối với công trình có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng. Riêng công trình tích trữ nước là hồ chứa hoặc có tổng mức đầu tư từ 7 tỷ đồng trở lên sẽ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định.

c) Chủ đầu tư: Tổ chức thủy lợi cơ sở hoặc cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở.

3. Thực hiện đầu tư xây dựng

a) Thi công công trình:

- Giao cho tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở thi công xây dựng công trình. Trường hợp tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên tổ chức thủy lợi cơ sở không đủ năng lực để triển khai thực hiện thì tiến hành lựa chọn đơn vị có đủ năng lực theo quy định để triển khai thực hiện;

- Đối với các công trình được nhà nước hỗ trợ tổng giá trị đầu tư công trình trên 01 tỷ đồng đối với giá trị xây lắp (hỗ trợ theo điểm a, b, khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh Đắk Nông) thì việc lựa chọn đơn vị thi công công trình thực hiện theo Luật Đấu thầu và các quy định hướng dẫn thi hành của Luật Đấu thầu.

b) Thực hiện giám sát cộng đồng trong quá trình đầu tư xây dựng: Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì thành lập Ban Giám sát cộng đồng với sự tham gia của đại diện HĐND, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, đại diện cộng đồng dân cư. Ban giám sát cộng đồng thực hiện công việc theo quy định tại Quyết định số 84/2015/QĐ-Ttg ngày 30/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015



của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư.

c) Nghiệm thu, bàn giao công trình: Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành, thành phần nghiệm thu gồm: Đại diện chủ đầu tư, đại diện Ban giám sát cộng đồng, đại diện UBND cấp xã; đại diện đơn vị tư vấn, giám sát (nếu có); đại diện đơn vị tư vấn thiết kế (nếu có).

d) Thanh toán, quyết toán công trình hoàn thành: Chủ đầu tư lập hồ sơ thanh toán, quyết toán theo hướng dẫn của Sở Tài chính gửi về UBND cấp xã để thanh, quyết toán theo đúng quy định.

4. Quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng:

Chủ đầu tư tự quản lý, khai thác sau đầu tư; thực hiện huy động nguồn lực để duy tu, bảo dưỡng công trình theo đúng quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Đôn đốc, hướng dẫn địa phương thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở để tham gia đầu tư, quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Tham mưu UBND tỉnh Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với đặc thù từng vùng, khu vực trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành trong tháng 12/2019.

c) Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng theo quy định tại Điều 30 của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hoàn thành trong tháng 12/2019.

d) Hàng năm, tổng hợp nhu cầu đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước từ UBND cấp huyện lập danh mục thứ tự ưu tiên đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn triển khai thực hiện.

đ) Tổ chức thẩm định các công trình hồ chứa nước và các công trình có tổng vốn đầu tư từ 7 tỷ đồng trở lên.

e) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp tình hình thực hiện tại các địa phương; định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất điều chỉnh cơ cấu đầu tư và giải pháp phù hợp trong quá trình triển khai thực.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn hàng năm để thực hiện hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

b) Thường xuyên rà soát, tham mưu đề xuất UBND tỉnh lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác để thực hiện hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì hướng dẫn các thủ tục thanh toán, quyết toán công trình thực hiện hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

b) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan trong việc phân bổ nguồn vốn cho UBND cấp huyện triển khai thực hiện.

4. UBND cấp huyện

a) Hướng dẫn UBND cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

b) Chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn.

c) Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở để tham gia đầu tư, quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Tổng hợp nhu cầu danh mục công trình đầu tư hàng năm từ UBND cấp xã. Đồng thời, tiến hành rà soát, kiểm tra đánh giá sự cần thiết đầu tư, ưu tiên đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch. Lập danh mục gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước 20 tháng 6 hàng năm.

đ) Phân bổ nguồn kinh phí hàng năm được UBND tỉnh bố trí cho UBND cấp xã triển khai thực hiện.

e) Tổ chức thẩm định các công trình tích trữ nước có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng (trừ công trình hồ chứa nước).

g) Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn huyện.

h) Định kỳ 6 tháng và hàng năm tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất điều chỉnh cơ cấu đầu tư và giải pháp phù hợp trong quá trình triển khai thực.

5. UBND cấp xã

a) Đôn đốc, hướng dẫn thành lập, củng cố các tổ chức thủy lợi cơ sở để đầu tư, quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng theo quy định tại Điều 30 của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Lập kế hoạch, tổng hợp nhu cầu đầu tư hàng năm từ trên địa bàn gửi về UBND cấp huyện trước ngày 30 tháng 5 hàng năm.

c) Tổ chức thẩm định các công trình có thiết kế mẫu, phê duyệt hồ sơ đầu tư xây dựng công trình theo danh mục và nguồn vốn được phân bổ.

d) Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

đ) Giải ngân vốn hỗ trợ cho các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình theo kế hoạch dự toán được phân bổ đối với các công trình được hỗ trợ từ nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác của tỉnh.

6. Chủ đầu tư:

a) Lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ, thực hiện đầu tư công trình theo đúng quy định.

b) Tổ chức quản lý, khai thác công trình phát huy hiệu quả và đảm bảo tuyệt đối an toàn.

7. Ban giám sát cộng đồng

a) Tham gia giám sát, nghiệm thu khối lượng thi công hoàn thành.

b) Yêu cầu chủ đầu tư, các nhà thầu thi công báo cáo giải trình nội dung công việc phát sinh trong quá trình thi công.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc của các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng